

Số: 113/TB-SGDĐT

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### **Đề cương và dự toán chi tiết: “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” (giai đoạn 2)**

Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo và trong phạm vi toàn ngành nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý, cập nhật, chia sẻ, cung cấp thông tin về chất lượng giáo dục của các trường công lập phục vụ công tác quản lý nhà nước về tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết dự toán “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” thay thế đề cương và dự toán chi tiết dự toán “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2023 với các nội dung như sau:

- Đơn vị sử dụng ngân sách:** Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La.
- Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết:** Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Thương mại HD Việt Nam.
- Tổng dự toán:** 7.943.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu đồng).  
(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)
- Nguồn vốn:** Ngân sách nhà nước
- Địa điểm thực hiện:** Tại Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- Thời gian thực hiện:** Năm 2024

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quan tâm tham gia ý kiến vào Đề cương và dự toán chi tiết: “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” (giai đoạn 2).

Mọi ý kiến tham gia xin gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Kế hoạch - Tài chính). Địa chỉ: Số 106, đường Thanh Niên, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 02123.856.036;

Fax 02123.750.203

Hòm thư công vụ: khtc.sgddt@sonla.gov.vn

Trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Website sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC, Sơn.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Quàng Văn Lâm**

**PHỤ LỤC**  
**Dự toán chi tiết “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục  
cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” giai đoạn 2**  
(kèm theo Thông báo số: 113/TB-SGDĐT ngày 17/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**I. BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN**

| TT | Nội dung                  | KH                | Dự toán kinh phí     |                      | Kế hoạch phân bổ vốn năm 2024 |
|----|---------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|-------------------------------|
|    |                           |                   | Tổng dự toán         | Vốn NSNN             |                               |
| 1  | Chi phí xây lắp           | G <sub>XL</sub>   | 0                    | 0                    |                               |
| 2  | Chi phí thiết bị          | G <sub>TB</sub>   | 6.402.896.220        | 6.402.896.220        | 6.402.896.220                 |
| 3  | Chi phí quản lý           | G <sub>QLDA</sub> | 116.401.183          | 116.401.183          | 116.401.183                   |
| 4  | Chi phí tư vấn            | G <sub>TV</sub>   | 315.397.154          | 315.397.154          | 315.397.154                   |
| 5  | Chi phí khác có liên quan | G <sub>K</sub>    | 1.065.755.943        | 1.065.755.943        | 1.065.755.943                 |
| 5  | Chi phí dự phòng          | G <sub>DP</sub>   | 42.549.995           | 42.549.995           | 42.549.995                    |
|    | <b>Tổng cộng</b>          |                   | <b>7.943.000.000</b> | <b>7.943.000.000</b> | <b>7.943.000.000</b>          |

## II. BẢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT

| STT  | Nội dung                                                                                              | ĐVT                    | SL | Đơn giá       | % Thuế (VAT) | Thuế VAT    | Thành tiền (+ Thuế VAT) | Ghi chú                                                      |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----|---------------|--------------|-------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------|
| I    | <b>Chi phí xây lắp</b>                                                                                | <b>G<sub>XL</sub></b>  |    |               |              |             | <b>0</b>                |                                                              |
| II   | <b>Chi phí thiết bị (<math>G_{TB} = G_{TB1} + G_{TB2}</math>)</b>                                     | <b>G<sub>TB</sub></b>  |    |               |              |             | <b>6.402.896.220</b>    |                                                              |
| II.1 | Chi phí phần mềm nội bộ                                                                               | <b>G<sub>TB1</sub></b> |    |               |              |             | <u>3.717.000.000</u>    |                                                              |
| 1    | Nâng cấp, chỉnh sửa phân hệ kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở                                   | Phân hệ                | 1  | 573.000.000   | 0%           | 0           | 573.000.000             | 671/QĐ-BTTTT                                                 |
| 2    | Phân hệ quản trị hệ thống, quản lý danh mục, KĐCLGD cơ sở, quản lý đánh giá ngoài                     | Phân hệ                | 1  | 1.594.000.000 | 0%           | 0           | 1.594.000.000           | 671/QĐ-BTTTT                                                 |
| 3    | Phân hệ quản lý đánh giá ngoài, thống kê, báo cáo                                                     | Phân hệ                | 1  | 1.550.000.000 | 0%           | 0           | 1.550.000.000           | 671/QĐ-BTTTT                                                 |
| II.2 | Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành hệ thống                                       | <b>G<sub>TB2</sub></b> |    |               |              |             | <u>2.685.896.220</u>    | 76/2018/TT-BTC;<br>55/2015/TTLT-BTC-BKHCN;<br>40/2017/TT-BTC |
| 1    | Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành hệ thống cho cán bộ cấp sở và cán bộ cấp phòng | Điểm                   | 1  | 45.146.000    | 5%           | 2.257.300   | 47.403.300              |                                                              |
| 2    | Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành hệ thống cho cán bộ cấp cơ sở                  | Điểm                   | 12 | 209.404.200   | 5%           | 125.642.520 | 2.638.492.920           |                                                              |

| STT        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                        | ĐVT                     | SL     | Đơn giá | % Thuế (VAT) | Thuế VAT | Thành tiền (+ Thuế VAT) | Ghi chú               |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------|---------|--------------|----------|-------------------------|-----------------------|
| <b>III</b> | <b>Chi phí quản lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>G<sub>QLDA</sub></b> |        |         |              |          | <b>116.401.183</b>      |                       |
| 1          | Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                   |                         |        |         |              |          |                         |                       |
| 2          | Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                         |                         | 1,855% |         |              |          | 116.401.183             | 1688/QĐ-BTTTT         |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí tư vấn</b>                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>G<sub>TV</sub></b>   |        |         |              |          | <b>315.397.154</b>      |                       |
| 1          | Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết                                                                                                                                                                                                                                         |                         |        |         |              |          | 98.794.000              | Đã thực hiện năm 2023 |
| 2          | Tư vấn lập dự toán chi tiết của Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh” (giai đoạn 2) đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 |                         |        |         |              |          | 49.500.000              | Đã thực hiện năm 2024 |
| 3          | Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT                                                                                                                                                                                                                                               |                         | 0,4%   |         |              |          | 25.099.986              | 24/2024/NĐ-CP         |
| 4          | Chi phí thẩm định HSMT và Kết quả LCNT                                                                                                                                                                                                                                          |                         | 0,2%   |         |              |          | 12.549.993              | 24/2024/NĐ-CP         |
| 5          | Chi phí tư vấn giám sát                                                                                                                                                                                                                                                         |                         | 2,063% |         |              |          | 129.453.176             | 1688/QĐ-BTTTT         |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí khác có liên quan</b>                                                                                                                                                                                                                                                | <b>G<sub>K</sub></b>    |        |         |              |          | <b>1.065.755.943</b>    |                       |
| 1          | Chi phí thẩm định giá                                                                                                                                                                                                                                                           |                         |        |         |              |          | 40.000.000              | Đã thực hiện năm 2023 |

| STT       | Nội dung                                                                      | ĐVT        | SL     | Đơn giá       | % Thuế (VAT) | Thuế VAT   | Thành tiền (+ Thuế VAT) | Ghi chú                            |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|--------|---------------|--------------|------------|-------------------------|------------------------------------|
| 2         | Chi phí thẩm định giá (điều chỉnh)                                            |            |        |               |              |            | 40.000.000              | Đã thực hiện năm 2024              |
| 3         | Chi phí thuê máy chủ (02 Server App, 02 Server CSDL, 01 Server Load balancer) | Năm        | 2      | 263.222.000   | 8%           | 42.115.520 | 568.559.520             | Báo giá                            |
| 4         | Chi phí kiểm thử chất lượng phần mềm                                          | Phần mềm   | 1      | 300.650.904   | 8%           | 24.052.072 | 324.702.976             | - 3787/BTTTT-THH<br>- 671/QĐ-BTTTT |
| 5         | Chi phí kiểm toán độc lập                                                     |            | 0,924% | 6.274.996.400 |              |            | 57.980.967              | 99/2021/NĐ-CP                      |
| 6         | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán                                        |            | 0,550% | 6.274.996.400 |              |            | 34.512.480              | 99/2021/NĐ-CP                      |
| <b>VI</b> | <b>Chi phí dự phòng</b>                                                       | <b>GDP</b> |        |               |              |            | <b>42.549.995</b>       |                                    |
|           | <b>Tổng cộng (làm tròn)</b>                                                   |            |        |               |              |            | <b>7.943.000.000</b>    |                                    |